**Tuần 22: Thứ hai ngày 14 tháng 2 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**BÀI 22: MÙA LÚA CHÍN (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài tập đọc *Mùa lúa chín*. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài *( tơ kén, đàn ri đá, quyện, trĩu).* Hiểu những hình ảnh thơ: *Vây quanh làng/ Một biển vàng/ Như tơ kén/… Lúa biết đi/ Chuyện rầm rì/ Rung rinh sóng/ Bông lúa quyện/ trĩu bàn tay*… Hiểu nội dung bài thơ: Ngợi ca vẻ đẹp của đồng lúa chín, ngợi ca người nông dân đã nuôi lớn cây lúa, làm nên cánh đồng lúa chín. Từ đó thêm yêu thiên nhiên, yêu đồng lúa, trân trọng công sức lao động của các cô bác nông dân

- Mở rộng vốn từ cây lúa.

- Biết đặt câu về những từ ngữ nói về cây lúa.

- Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

1**.2. Năng lực chung**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ.

**2. Phẩm chất**

- Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh thơ đẹp. Rung động trước vẻ đẹp của đồng lúa, vẻ đẹp lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Máy tính, ti vi, máy soi.

HS: Sách học sinh, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.HĐ Mở đầu. 10’**  - GV cho HS hát bài “ *Em rất thích trồng nhiều cây xanh”*  - GV nhận xét, khen và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  - Các em vừa thể hiện bài hát nói về thiên nhiên, cây cối rất là hay cô khen các em.  **\* Giới thiệu về chủ điểm**  - Các em quan sát lên màn hình cho cô biết: Bức tranh vẽ gì?  - Sau khi quan sát, các em hãy sắp xếp lại thứ tự các hình cho phù hợp với quá trình từ lúc lúa còn non đến lúc thu hoạch và được nấu thành cơm nhé.  - GV chốt lại quá trình: cây mạ non => cây lúa trưởng thành => cây lúa chín => thóc => gạo => cơm.  - Các em ạ, cơm là nguồn thực phẩm rất giàu tinh bột, là thức ăn chính trong bữa ăn hằng ngày của người VN ta. Từ một cây mạ non đến khi trở thành những hạt cơm dẻo, trắng, thơm để chúng ta ăn phải qua rất nhiều quá trình. Trong quá trình đó, không thể thiếu được công lao to lớn của người nông dân một nắng hai sương vất vả lao động ngày đêm.  - Để hiểu hơn về quá trình sinh trưởng của cây lúa và công lao của người nông dân, cô mời lớp nghe bài hát sau và đoán xem tên bài hát này là gì nhé.  **-** GV giới thiệu: Mở đầu chủ điểm ***Chuyện cây, chuyện người***, các em sẽ được học bài thơ mùa lúa chín. Đây là một trong những bài thơ hay và nổi tiếng của nhà thơ Nguyễn Đăng Khoa. Bài thơ đã được nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc thành bài hát *Em đi giữa biển vàng* mà các em vừa được nghe. Các em nghe có hay không?  - Ai biết *biển vàng* là gì nào?  - Đúng rồi đấy các em ạ, mùa hè đến cũng là lúc lúa chín. Cái nắng vàng gay gắt của mùa hè nhuộm lên màu vàng của lúa chín trải dài đến tận chân trời nên nhà thơ ví cánh đồng lúa chín như biển vàng.  - Các em thấy đồng lúa chín có đẹp không?  - Đồng lúa rất đẹp các em ạ. Góp phần làm nên vẻ đẹp ấy chính là nhờ bàn tay người nông dân. Để hiểu hơn về vẻ đẹp của đồng lúa và vẻ đẹp của người làm ra chúng, hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu bài đọc: **Mùa lúa chín** trang 31.  - Mời 1 HS đọc lại tên bài, GV viết bảng. | **-**HS hát và kết hợp động tác…  -HS trả lời.  - HS quan sát, trả lời:  a) cơm  b) thóc  c) gạo  d) cây lúa chín  e) cây mạ non  f) cây lúa trưởng thành  - HS quan sát, sắp xếp  - 1 vài HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe và đoán tên bài hát.  - HS lắng nghe (thuộc có thể hát theo)  - HS trả lời: Đồng lúa chín.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc. |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức**  **HĐ1.Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài  - Mời HS nêu giọng đọc của bài *(Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh.)*  - Mời HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ lần 1.  - Mời HS nêu những từ khó đọc  - GV viết bảng lớp Mời HS đọc lại từ khó.  - Mời HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ lần 2.  - Bài thơ này gồm mấy khổ thơ?  - GV hướng dẫn đọc từng khổ thơ  **+ Khổ 1:** đọc đúng từ *quanh làng, đàn ri đá* và cách ngắt nhịp thơ.  *Vây quanh làng/*  *Một biển vàng/*  *Như tơ kén…//*  *Hương lúa chín/*  *Thoang thoảng bay/*  *Làm say/*  *Đàn ri đá.//*  - Giải nghĩa từ: *đàn ri đá, tơ kén*  *-* Hướng dẫn đọc khổ 1.  **\*Khổ 2:**  - Ngắt cuối mỗi dòng thơ, đọc đúng từ “*rầm rì , rung rinh, rặng, lung lay"*  *Lúa biết đi/*  *Chuyện rầm rì/*  *Rung rinh sóng/*  *Làm xáo động/*  *Cả rặng cây/*  *Làm lung lay/*  *Hàng cột điện…//*  - Hướng dẫn đọc K2, nhận xét.  **\*Khổ 3:**  - Ngắt cuối mỗi dòng thơ, ngắt sau dấu phẩy, đọc đúng từ “*quyện, trĩu*"  *Bông lúa quyện /*  *Trĩu bàn tay/*  *Như đựng đầy/*  *Mưa,/ gió,/ nắng/*  *Như đeo nặng/*  *Giọt mồ hôi/*  *Của bao người/*  *Nuôi lớn lúa…/*  - Hướng dẫn đọc K3  **\*Khổ 4:**  - Ngắt cuối mỗi dòng thơ, đọc đúng từ “*giữa*”  *Em đi giữa/*  *Biển vàng/*  *Nghe mênh mang/*  *Đồng lúa hát…//*  - Hướng dẫn đọc K4  **\* Đọc nối tiếp từng khổ thơ trong nhóm**  - Mời HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  GV nhận xét  + Yêu cầu HS đọc trong nhóm 4.  + Tổ chức thi đọc.  + GV chọn ra nhóm đọc đúng hay nhất để tuyên dương.  **\* Đọc đồng thanh:** Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to, nhấn giọng vào những chỉ hình ảnh, hoạt động của cây lúa. (GV theo dõi)  **\* Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.** | - HS lắng nghe.  - HS nêu  - Lần lượt HS đọc nối tiếp  - HS nêu: *say, quanh, ri đá, rầm rì, rung rinh, lung lay…*  - 2 HS đọc lại.  - Lần lượt HS đọc nối tiếp.  - 4 khổ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo dãy.  - Hs giải nghĩa từ trong sách giáo khoa.  - HS đọc.  - HS đọc theo dãy.  - HS đọc.  - HS đọc theo dãy.    - HS đọc theo dãy.  - HS đọc nối tiếp (2-3 lượt trong nhóm)  - HS đọc trong nhóm 4.  - 1 vài nhóm lên bảng thi đọc.  - HS đọc đồng thanh  - 1 HS có năng lực đọc bài |
| **TIẾT 2** | |
| **HĐ2.Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to 4 câu hỏi trong SGK.  - GV giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi “phỏng vấn”  - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn. (hỏi và trả lời các câu hỏi trong phần đọc hiểu) Người tham gia nói to, tự tin, rõ ràng.  Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời sau đó đổi vai.  *(****Câu 1****: Đồng lúa chín được so sánh với biển vàng, tơ kén.*  ***Câu 2****: Hình ảnh đẹp ở khổ 2: Lúa biết đi/ chuyện rầm rì/ rung rinh sóng.*  ***Câu 3****: Những câu thơ nói lên nỗi vất vả của người nông dân: Bông lúa quyện/ Trĩu bàn tay/ Như đựng đầy/ Mưa, gió, nắng/ Như đeo nặng/ Giọt mồ hôi/ Của bao người/ Nuôi lúa lớn/.*  ***Câu 4:*** *Những từ ngữ ở khổ thơ cuối thể hiện niểm vui của bạn nhỏ khi đi giữa đồng lúa chín: Bạn nhỏ đi giữa biển vàng, nghe đồng lúa chín mênh mang đang cất lên tiếng hát.)*  - Gv nhận xét trò chơi, nhận xét câu trả lời của từng nhóm  -> GV nhận xét, khen ngợi….  - Em hiểu thế nào là lúa biết đi?  - GV: Qua bài thơ, em hiểu điều gì?  => *GV chốt: Bài thơ ngợi ca vẻ đẹp của đồng lúa chín, ngợi ca lao động vất vả của những người nông dân đã nuôi lớn cây lúa, làm nên mùa lúa chín.* | - HS chơi  - HS hát kết hợp động tác…  - 4 HS đọc.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - Đại diện HS báo cáo, HS khác bổ sung, nhận xét…  - Một số nhóm thực hiện trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -- HS trả lời theo ý hiểu  *VD: Nhìn từ xa, đoàn người gánh lúa đi giữa cánh đồng làm cho tác giả có cảm tưởng như lúa biết đi, lúa tạo ra những làn sóng rung rinh làm xáo động cả hàng cây, lung lay hàng cột điện, người ta thấy những bó lúa vàng chuyển động nên có cảm tưởng lúa biết đi...*  - 1 vài HS nêu ý hiểu của mình về nội dung bài thơ.  - 1 HS nêu lại. |
| **3. Luyện tập –Thực hành**  **Bài tập 1**: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp: *thóc, gặt, cấy, gạo, cánh đồng, đập, gánh, nương, rẫy*.  a. Từ ngữ chỉ nơi trồng lúa M: cánh đồng  b. Từ ngữ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa  M: cấy  c. Từ ngữ chỉ sản phẩm của cây lúa M: gạo  + Bài yêu cầu gì?  + Nêu mẫu của bài?  GV cho lớp mình chơi trò chơi “Tiếp sức”; luật chơi như sau:  - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử đại diện 9 bạn tham gia chơi, mỗi bạn được nhận 1 thẻ từ, mỗi thẻ từ tương ứng là 1 từ bài cho. 2 nhóm sẽ xếp thành 2 hàng, sau khi nhận được thẻ từ cô hãy úp thẻ vào ngực. Sau khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” lần lượt từng bạn lên bảng gắn thẻ mang từ bài cho vào các phần a, b, c thích hợp. Sau khi gắn xong bạn thứ hất về chỗ đập nhẹ vào vai bạn thứ 2, bạn thứ 2 lên gắn thẻ của mình. Cứ làm như vậy đến bạn thứ 9. Trong thời gian 3 phút, nhóm nào hoàn thiện xong và ghép đúng sẽ giành chiến thắng. Thời gian 3 phút.  -> GV nhận xét, đánh giá, kết luận, bắn lên màn hình những từ ngữ đó:  a. Từ ngữ chỉ nơi trồng lúa  M: cánh đồng, nương, rẫy.  b. Từ ngữ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa  M: cấy, gặt, đập, gánh.  c. Từ ngữ chỉ sản phẩm của cây lúa  M: gạo, thóc.  + Những từ ngữ vừa tìm được là những từ chỉ gì?  *=> GV chốt: Những từ ngữ các em vừa tìm được là những từ ngữ nói về cây lúa. Đó là các từ chỉ địa điểm trồng lúa, hoạt động liên quan đến lúa, sản phẩm từ lúa.*  - GV liên hệ, GD: VN chúng ta là đất nước nông nghiệp, chủ yếu là trồng lúa nước, hằng năm, lúa của nước ta được xuất ra nước ngoài đem lại nguồn thu nhập kinh tế cho nhân dân. Nhân dân ta trồng lúa ở mọi nơi, đối với vùng đồng bằng, đất đai bằng phẳng, lúa được trồng ở những cánh đồng thẳng cánh cò bay mà chúng ta đi chơi, đi học qua vẫn nhìn thấy, còn ở trên vùng núi, người dân trồng lúa trên những thửa ruộng bậc thang, hay trên nương, trên rẫy.  - GV chiếu hình ảnh về đồng lúa, nương lúa, ruộng bậc thang…  - GV chiếu hình ảnh cấy, gặt, đập, gánh, (reo mạ, xát thóc…)  - GV chiếu hình ảnh: gạo, thóc, rơm.  **\*Bài tập 2:** Đặt câu với một trong các từ ngữ trên.  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Mời HS đọc lại những từ ngữ vừa tìm ở bài 1.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ trong 1 phút, sau đó nối tiếp nhau đặt câu với 9 từ ngữ ở bài 1.  (VD:  + *Cánh đồng* lúa rộng mênh mông./ Trên *cánh đồng*, người dân tấp nập cày cấy.  + Bác nông dân *cấy* lúa./ Cô chú tôi đang *đập* lúa trên sân./ Mẹ em *gánh* thóc về làng.  + Hạt *thóc* chắc, mẩy, vàng ươm./ Hạt *gạo* nuôi sống con người.)  - GV nhận xét  - Khen những bạn có câu văn đúng, hay.  GV chốt: Khi nói, viết phải thành câu; Khi viết đầu câu phải viết hoa, cuối câu có dấu chấm,… | - HS đọc yêu cầu.  - HS nêu. Bài tập yêu cầu xếp các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp để nói về *Nơi trồng lúa- Hoạt động liên quan đến cấy lúa – Sản phẩm của cây lúa.*  - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chơi theo nhóm  - HS khác theo dõi, cổ vũ, ghi nhớ.  - Đặc điểm  - HS trả lời  - HS chú ý, lắng nghe.  - HS quan sát  - HS quan sát  - 2 HS đọc.  - 3 HS đọc.  - HS thực hiện  - Nối tiếp nhau trình bày câu của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4.Vận dụng, trải nghiệm**  - Trò chơi: *Ô cửa bí mật*  \*Luật chơi:  +Có tất cả 5 ô cửa: 4 ô cửa tương ứng với 4 khổ thơ, 1 ô cửa là toàn bài thơ. HS lần lượt lựa chọn ô cửa rồi thực hiện.  -> GV chốt: Qua bài học hôm nay, chúng ta có thể thấy rằng hình ảnh cây lúa là hình ảnh gắn với tuổi thơ của rất nhiều bạn nhỏ và đặc biệt gắn với liền với hình ảnh người nông dân VN tảo tần. Bài thơ ngợi ca vẻ đẹp của đồng lúa chín hay cũng đang thầm ca ngợi công lao của người nông dân đã trồng và chăm sóc cây lúa. Và đó cũng chính là nội dung của tiết tập đọc đầu tiên trong chủ điểm*“ Chuyện cây chuyện người”*  + Các em cần làm gì để tỏ lòng biết ơn đến người nông dân đã làm ra hạt lúa?  \* Liên hệ: *Rất vất vả người nông dân mới làm ra hạt lúa, hạt cơm chúng ta ăn hàng ngày. Chính vì vậy, trong bữa ăn cơm hằng ngày hay ăn bán trú tại trường, các con hãy ăn hết phần cơm của mình, đừng bỏ cơm tránh lãng phí nhé.*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc: ***“Chiếc rễ đa tròn.”*** | - HS lựa chọn ô cửa và thực hiện.  - 2-3 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo suy nghĩ (yêu thiên nhiên, yêu đồng lúa, trân trọng công sức lao động của cô bác nông dân.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - Ghi nhớ. |

I**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**BÀI 61: BẢNG CHIA 5 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Giúp HS Củng cố bảng chia 5

-Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

- Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong bảng chia 5, vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. NL mô hình hóa toán học. NL sử dụng phương tiện, công cụ toán học.

-Thông qua việc nhận biết phép chia từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ. HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học. NL giao tiếp toán học

**1.2.** **Năng lực chung**:Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu...

- HS: SGK, vở ô ly

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. (5’)**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện đọc các phép tính trong bảng chia 5.  - GV theo dõi HS chơi  - Nhận xét, khen ngợi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Bảng chia 5 (Tiết 2)** | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành. 18’**  **Bài 3: Tính nhẩm**  **-** Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 3HS lên bảng làm bài.  -GV chữa bài, thống nhất đáp án đúng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 5x3=15 | 5x9=45 | 5x6=30 | | 15:5=3 | 45:5=9 | 30:5=6 | | 15:3=5 | 45:9=5 | 30:6=5 |   -GV hỏi: Dựa vào 1 phép nhân ta có thể biết kết quả của mấy phép chia?  **Bài 4: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - YCHS quan sát tranh, suy nghĩ và viết phép chia thích hợp vào bảng con, sau đó trao đổi trong nhóm đôi nói cho bạn nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh.  -GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ bài trước lớp  -GV nhận xét, khen ngợi, góp ý.  -GV nêu thêm 1 số tình huống để HS nêu phép chia cho 5 phù hợp. | - HS đọc thầm đề bài  -HS thực hiện  -HS làm bài, và đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với phép tính.  -HS trả lời  -HS đọcthầm đề bài  -HS thực hiện  - HS suy nghĩ làm bài, trao đổi với bạn trong nhóm 2  *a, Có 20 bạn xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có 4 bạn. Ta có phép chia 20:5=4.*  *b, Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ 3 chiếc áo. Ta có phép chia: 15:5=3*  -Đại diện 2 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét  -HS lắng nghe, trả lời |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm. 10’**  **Bài 5: Kể 1 tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  -GVHDHS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống thực tế có sử dụng bảng chia 5  **-**GV mời HS lên chia sẻ trước lớp  -GV nhận xet, khen ngợi. | -HS đọc thầm đề bài  -HS thực hiện  -HS trao đổi với các bạn trong nhóm.  -3-4HS lên chia sẻ |
| **\***Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  -Nhắc HS về nhà đọc lại bảng chia 5. Thực hành vận dụng bảng chia 5 vào các tình huống thực tế.  -Chuẩn bị bài: Số bị chia-Số chia-Thương | -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tự nhiên- Xã hội**

**BÀI : ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố được các kiến thức, kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật.

- Thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất:**

- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm: có ý thứcbảo vệ, quý mến động vật, thực vật xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Tranh, ảnh vể các cây, con vật sống ở các môi trường khác nhau.

- Sơ đồ thực vật và động vật. Giấy hoặc bìa khổ lớn (có thể dùng lịch treo tường đã qua sử dụng) cho các nhóm.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:**

- SHS, VBT. Chuẩn bị tranh ảnh về các cây, con vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. HĐ Mở đầu. (2-3p)  - GV đặt câu hỏi: Kể về những bài học/nội dung đã học trong chủ để **Thực vật và động vật.**  - GV tổng hợp lại, dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ Luyện tập - Thực hành. (25-27p)**  BT1: Ôn tập môi trường sống của thực vật và động vật.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm sáu hoàn thành sơ đồ thực vật và động vật theo mẫu trong SGK.  - GV quan sát, hướng dẫn.  - GV mời các nhóm lên báo cáo sản phẩm.  GV khuyến khích các nhóm khác đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.  - GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh môi trường sống, việc làm của con người để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (kết hợp tranh ảnh)  - Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực.  - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT1 – VBT – T41.  - Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực.  **=> Kết luận:** Xung quanh ta có rất nhiều loài thực vật và động vật.  + Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất. Có loài sống trên cạn, có loài sống dưới nước.  + Động vật có thể sống trên cạn, dưới nước hoặc vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.  BT2: Tìm môi trường sống cho cây và các con vật sau  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh theo nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm  \* Vẽ tranh  - GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS giới thiệu tranh vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhận xét tiết học. Nhắc nhở HS: tìm hiểu về những việc làm có ảnh hưởng đến môi trường của người dân tại địa phương. | - HS tiếp nối nhau kể  - Dưới lớp lắng nghe, nhận xét  - HS chú ý  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động: HS có thể dán hình đã chuẩn bị hoặc ghi tên thực vật và động vật vào ô tương ứng trong sơ đồ.  - Đại diện nhóm lên trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.  - HS chú ý.  - HS hoàn thành BT1 – VBT – T41.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS thảo luận cặp đôi sau đó làm VBT Tr 41.  - HS chữa bài.  *- Môi trường sống trên cạn: Trâu, hưu, lợn, cà rốt, cây phượng*  *- Môi trường sống dưới nước: ốc, mực, cá ngựa, cua,*  - HS thực hành vẽ tranh.  - HS giới thiệu bức tranh đã vẽ; dưới lớp chú ý, góp ý cho bạn  - HS cùng GV hệ thống nội dung đã ôn tập.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ ba ngày 14 tháng 2 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**ĐỌC: BÀI: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy bài Chiếc rễ đa tròn. Phát âm đúng. Ngắt nghi hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết đọc phân biệt lời người kể, lời các nhân vật (Bác Hồ, chú cần vụ).

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài (tần ngần, cần vụ, thắc mắc). Hiểu nội dung câu chuyện: Bác Hồ yêu thương mọi người, mọi vật. Một chiếc rễ đa rơi xuống đất, Bác cũng muốn trồng cho rễ mọc thành cây. Trồng rễ cây, Bác cũng nghĩ cách trồng để cây lớn lên thành chỗ vui chơi cho các cháu thiếu nhi.

- Biết cách nói lời hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu.

- Biết thực hiện đúng theo lời hướng dẫn.

- Luyện tập tìm bộ phận câu trả lời cho CH Khi nào?

**2. *Phẩm chất, năng lực***

- Phát triển phẩm chất: kính yêu Bác Hồ, yêu thiên nhiên cây cối, yêu quê hương đất nước, … Cảm nhận được vẻ đẹp của tình yêu thương sâu sắc của Bác Hồ với thiếu nhi, với thiên nhiên, cây cỏ.

- Phát triển năng lực: năng lực ngôn ngữ; năng lực giao tiếp; năng lực lắng nghe tích cực; ……

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa;vở bài tập tiếng việt, bút, nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1:** | |
| **1. HĐ Mở đầu**  - GV cho cả lớp hát bài: *Bác Hồ người cho em tất cả.*  -GV hỏi HS về nội dung bài hát (Nói lên tình yêu thương của Bác, ….)  - Yêu cầu HS đọc bài "Mùa lúa chín" và trả lời câu hỏi.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV sử dụng tranh minh họa, giới thiệu bài học.  Bác Hồ luôn quan tâm và yêu thương mọi người, mọi vật. Bài đọc Chiếc rễ đa tròn các em học hôm nay kể về tình cảm của Bác với một chiếc rễ đa. Chiếc rễ đa bị rơi xuống đất. Bác đã làm gì để chiếc rễ đa mọc thành cây, để cái cây mọc lên từ rễ đa ấy mang lại niềm vui cho thiếu nhi?  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  **HĐ1. Đọc thành tiếng**  \*GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc nhẹ nhàng, vui tươi…  \* GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các câu.  - GV yêu cầu HS đọc thầm theo, tìm từ ngữ khó đọc có trong bài;  - GV gọi HS nêu, ghi bảng lớp: ngoằn nghèo; cuốn; rễ; …  - GV gọi HS phát âm. (cá nhân, bàn, tổ).  \* GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các câu.  - GV nhận xét  \*GV cho HS chia đoạn  GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các đoạn.  - Hướng dẫn HS luyện đọc đoạn + hướng dẫn cách nghỉ hơi và giọng đọc ở các câu trên bảng phụ:  *Nói rồi,/ Bác cuộn chiếc rễ đa thành một vòng tròn/ và bảo chú cần vụ buộc nó tựa vào hai cái cọc,/ sau đó mới vùi hai đầu rễ xuống đất.//*  - HS luyện đọc đoạn + kết hợp tìm hiểu nghĩa một số từ mới: *thường lệ, tần ngần, chú cần vụ, thắc mắc.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm.  - Tổ chức thi đọc trước lớp (2 đến 4 nhóm)  - Yêu cầu HS đọc đồng thanh.  - GV gọi 1 HS có năng lực đọc lại toàn bài. | -Cả lớp hát bài hát  -HS nêu nội dung bài hát.  - HS nối tiếp nhau đọc bài và trả lời câu hỏi do bạn đặt ra.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  -HS lắng nghe và đọc thầm theo.  -HS tìm từ khó đọc có trong bài.  -HS phát âm từ khó  -HS đọc nối tiếp các câu.  -HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc câu dài, khó đọc.  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm.  - HS thi đọc trước lớp.  - Cả lớp đọc đồng thanh bài đọc.  - 1 HS có năng lực đọc toàn bài.(cả lớp đọc thầm bài). |
| **TIẾT 2:** | |
| **HĐ2. Đọc hiểu.**  - GV yêu cầu 4 HS tiếp nối đọc 4 CH trong SGK.  Câu 1: Khi thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác Hồ nói gì với chú cần vụ?  Câu 2. Vì sao Bác Hồ phải hướng dẫn chú cần vụ trồng lại chiếc rễ đa?  Câu 3. Về sau, chiếc rễ đa ấy trở thành một cây đa như thế nào?  Câu 4. Các bạn nhỏ vào thăm vườn Bác thích chơi trò chơi gì bên cây đa ấy?  + Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? Em học được gì ở Bác Hồ về thái độ với mỗi vật xung quanh?  *=>GV chốt: Bác yêu thương mọi người, mọi vật. Một chiếc rễ đa rơi xuống đất, Bác cũng muốn trồng cho rễ mọc thành cây. Trồng cái rễ cây, Bác cũng nghĩ cách uốn cái rễ hình vòng tròn để cây lớn lên sẽ thành chỗ vui chơi cho các cháu thiếu nhi.*  3: HĐ Luyện tập, thực hành  **Bài tập 1:**  - GV treo bảng phụ câu Bác Hồ hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rễ đa:  *Nói rồi, Bác cuộn chiếc rễ đa thành một vòng tròn và bảo chú cần vụ buộc nó tựa vào hai cái cọc, sau đó mới vùi hai đầu rễ xuống đất.*  - GV giúp HS tập nói lời hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu cho bạn biết cách trồng chiếc rễ đa.  - Gọi 1 vài HS tiếp nối nhau nói lời hướng dẫn sao cho rõ ràng, dễ hiểu, có thể dùng từ ngữ thể hiện YC, đề nghị.  *a. Cuộn chiếc rễ đa thành vòng tròn.*  *b. Đóng hai cái cọc xuống đất.*  *c. Buộc 2 đầu cái rễ đa tựa vào hai cái cọc.*  *d. Vùi hai đầu rễ xuống đất.*  -GV gọi HS nhận xét  - GV chốt: *Khi nói phải thành câu, diễn đạt đủ ý để người nghe dễ hiểu…*  **Bài tập 2:** Gạch chân bộ phận câu trả lời CH Khi nào?  - GV lưu ý: Với BT 2, các em sẽ tìm bộ phận câu trả lời CH **Khi nào**?  - GV làm mẫu:  **a. Sau khi tập thể dục, Bác Hồ đi dạo trong vườn**.  *- Hãy đặt câu hỏi để tìm bộ phận TLCH Khi nào trong câu văn trên?*  *- Hãy tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi trên?*  - GV chốt:  a. ***Sau khi tâp thể dục****, Bác Hồ đi dạo trong vườn.*  - GV cho HS làm việc trong nhóm 2 các câu còn lại trong thời gian 2’  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *b****. Nhiều năm sau****, chiếc rễ đa đã thành một cây đa con.*  *c.* ***Lúc đó****, mọi người mới hiểu ý của Bác Hồ.*  - GV chốt: *Để tìm BPTL câu hỏi Khi nào chúng ta đặt câu hỏi có cụm từ Khi nào ở đầu câu hoặc cuối câu… Bộ phận TLCH Khi nào là những từ ngữ chỉ thời gian…*  **HĐ 4: Vận dụng:**  - Cho HS xem một đoạn clip về hình ảnh Bác Hồ chăm sóc cây và cho cá ăn ....  - Qua clip trên em hiểu thêm được điều gì ở Bác Hồ ?  - Là thiếu nhi em cần phải làm gì để xứng đáng là cháu Bác Hồ?  **\***  - Nhận xét, đánh giá ....  - Nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau | - HS cả lớp hát bài hát |
| - 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi trong SGK.  - Bác bảo chú cần vụ cuốn chiếc rễ lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp.  -Vì chú cần vụ chỉ định vùi chiếc rễ đa xuống đất. Bác hướng dần chú trồng lại để có một cây đa mọc vòng tròn, sau này, làm chỗ chơi cho thiếu nhi.  - Chiếc rễ ấy sau này trở thành một cây đa con có vòng lá tròn.  -Các bạn nhỏ vào thăm nhà Bác thích trò chơi chui qua chui lại vòng lá tròn được tạo nên từ chiếc rễ đa.  - HS phát biểu. VD: Bác Hồ rất yêu quý thiếu nhi. Bác luôn mong muốn làm những điều tốt đẹp nhất cho thiếu nhi. / Bác Hồ thương cây cối, muốn trồng chiếc rễ đa xuống đất cho nó sống lại.  -HS đọc yêu cầu: *Hãy nói lại với bạn cách trồng chiếc rễ đa theo hướng dẫn của Bác Hồ.*  -HS lắng nghe  -1 HS đọc lại.  - HS tập nói lời hướng dẫn.  *+ Bạn hãy cuộn chiếc rễ đa thành vòng tròn.*  *+ Hãy đóng hai cái cọc xuống đất.*  *+ Sau đó buộc mỗi đầu cái rễ đa tựa vào một cái cọc.*  *+ Rồi vui hai đầu rễ xuống đất.*  - HS đọc yêu cầu bài tập  -VD: Em đặt câu hỏi như sau:  *+ Khi nào Bác Hồ đi dạo trong vườn?*  *+ Bác Hồ đi dạo trong vườn khi nào?*  *+ Bộ phận trả lời là:* ***Sau khi tập thể dục.***  -HS làm việc trong nhóm 2.  -HS báo cáo kết quả.  -HS xem clip  -Bác dành tình yêu bao la tới tất cả mọi người, mọi vật. Bác là tấm gương sáng về việc BVMT thiên nhiên. Chúng ta phải học tập và làm theo tấm gương của Bác.  - HS nêu: phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, chăm học, chăm làm,...  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Toán

**BÀI 62: SỐ BỊ CHIA-SỐ CHIA-THƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- HS bước đầu biết gọi tên các thành phần và kết quả của phép chia.

- Củng cố cách tìm kết quả của phép chia.

-Thông qua việc nhận biết các thành phần và kết quả của phép chia HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. NL giao tiếp toán học

**1.2 Năng lực chung:**

**-** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ chữ ghi các chữ chỉ thành phần và kết quả của phép chia. (máy chiếu)

- HS: SGK, vở ô ly, bảng con…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu. 5’**  **-** GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK, nói với bạn từ những điều quan sát được.  - GV nêu câu hỏi.  *+Em hãy nêu tình huống trong tranh vừa quan sát?*  *+Em hãy nêu phép chia tương ứng với tình huống?*  - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Số bị chia- Số chia-Thương.** | -HS quan sát tranh, trao đổi  *+Có 15 bạn, chia đều vào 3 bàn, mỗi bàn có 5 bạn.*  *+15:3=5*  -HS lắng nghe, viết tên bài. |
| **2. HĐ Khám phá kiến thức. 10’**  **\*HDHS nhận biết cách tìm kết quả của phép chia.**  **-** GV gắn phép chia lên bảng  - HDHS gọi tên từng thành phần và kết quả của phép chia.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **15 :** | **3 =** | **5** | | **Số bị chia** | **Số chia** | **Thương** |   **-** GV gọi HS nêu lại tên gọi các thành phần và kết quả cảu phép chia trên.  - GV lưu ý HS: Trong phép chia 15:3, 5 là thương, 15:3 cũng gọi là thương.  - GV lấy ví dụ để củng cố tên gọi thành phần kết quả của phép chia:  12:6=2  15:5=3  - GV đọc SBC-SC-Thương của 1 số phép chia cho HS viết bảng con.  - Cho HS trao đổi trong nhóm đoi tự viết 1 phép chia rồi đố bạn nêu đâu là SBC, đâu là số chia, đâu là thương trong phép chia đó.  - GV nhận xét, khen ngợi, chốt lại kiến thức và chuyển sang hoạt động thực hành, luyện tập.  **3. HĐ Thực hành, luyện tập. 15’**  **Bài 1: Nêu SBC, số chia, thương trong các phép chia sau:**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  **-** GV cho HS trao đổi với bạn trong nhóm đôi nêu tên gọi.  -GV gọi các nhóm lên chia sẻ với cả lớp  -GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Tìm thương, biết**  - Gọi 1 HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra.  - GV kiểm tra 1 số HS và mời HS lên chia sẻ cách làm.  -GV nhận xét, khen ngợi, chốt lời giải đúng.  **4.Hoạt động vận dụng. 7’**  **Bài 3: Trò chơi “Tìm bạn”**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6.  - HDHS cách chơi: Mỗi nhóm có 1 bộ thẻ ghi phép nhân, phép chia và tên thành phần của nó. HS trong nhóm rút 1 thẻ rồi quan sát các thẻ của các bạn trong nhóm, thảo luận ghép thành phép nhân, phép chia thích hợp.  \*  -GV nhận xét, khen ngợi  -Qua bài này các em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần nhớ? Lấy ví dụ?  -GV nhận xét tiết học. | -HS quan sát  -HS theo dõi  -HS nối tiếp nhau nêu.  -HS nhắc lại  -HS nêu tên: (***Số bị chia-số chia-thương) khi giáo viên chỉ vào các số.***  -HS viết bảng con  -HS trao đổi => SBC, số chia, thương trong phép chia đó.  -HS lắng nghe. |
| -HS đọc thầm bài  -HS thực hiện  -HS trao đổi với bạn. nói cho bạn nghe về tên gọi các thành phần và kết quả trong từng phép chia: *10:2=5 và 30:5=6*  -1 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét góp ý.  -HS đọc thầm bài  -HS đọc và nêu YC  -HS thực hiện.  -HS chia sẻ  a*. Số bị chia là 8, số chia là 2, thương là 4 ta có phép chia: 8:2=4*  *b. Số bị chia là 20, số chia là 5, thương là 4, ta có phép chia: 20:5=4.*  - HS chơi theo HD  - 3HS đã lập thành phép tính sẽ tạo thành nhóm và giới thiệu về nhóm bạn mà mình tìm được.  **VD:** *Xin chào các bạn, xin giới thiệu nhóm chúng mình gồm 3 người bạn: SBC, số chia, thương và chúng mình chính là phép chia 20:5=4.*  -HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ tư ngày 16 tháng 2 năm 2022

Toán

**Tiết 108 - BÀI 63: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- HS biết vận dụng các phép tính trong bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Gọi đúng tên thành phần và kết quả phép chia. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Thông qua việc vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm, để giải quyết vấn đè, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2 Năng lực chung:**

**-** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: SGK, máy tính, máy chiếu…

-HS: SGK, vở ô ly…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**  **-**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Ôn lại Bảng chia 2, Bảng chia 5.  - YCHS nêu tên gọi các thành phần và kết quả của phép chia 6:2=3.  -GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Bài 63: Luyện tập.**  **2. HĐ Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  **a, Tính nhẩm**  -Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  -GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra, đọc cho nhau phép tính và kết quả tương ứng.  -GV gọi HS đọc kết quả  **-**GV nhận xét, khen ngợi  **b. Chọn 1 phép chia ở phần a và nêu SBC, SC, thương của phép tính đó.**  **-**GV chỉ một số phép tính YC HS nêu tên gọi.  -GV nhận xét, chốt bài.  **Bài 2. Cho phép nhân, nêu 2 phép chia thích hợp.**  -Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.  **-**GVHDHS làm theo cặp đôi.  -GV gọi 1 nhóm lên chia sẻ cách làm bài.  -GV hỏi từ 1 phép nhân con làm như thế nào để viết được 2 phép chia?  -GV nhận xét, thống nhất đáp án:   |  |  | | --- | --- | | 2x8=16 | 16:2=8 | | 16:8=2 | | 5x7=35 | 35:5=7 | | 35:7=5 |   **3.Hoạt động vận dụng:**  **Bài 3***:*  - Gọi HS đọc bài và các câu hỏi.  *a. Nếu chia thành 2 nhóm thì mỗi nhóm có mấy bạn?*  - GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 4 vận dụng các phép chia đã học để trả lời câu hỏi  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét  -GV nhận xét, khen ngợi, chốt bài  -Qua bài này các em biết thêm được điều gì?  -Về nhà đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5, tìm tình huống thực tế liên quan đến bảng chia 5 để hôm sau chia sẻ với bạn. | -HS chơi trò chơi.  -2,3 HS nêu, bạn khác nhận xét.  -HS lắng nghe, viết tên bài.  -HS đọc thầm bài  -HS thực hiện  **Đáp án a:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2:2=1 | 20:2=10 | 18:2=9 | | 5:5=1 | 50:5=10 | 35:5=7 | | 4:2=2 | 20:2=10 | 45:5=9 |   **b.**  - 2HS đọc bài làm  - HS chỉ vào 1 phép chia vừa tính được và nói cho bạn nghe đâu là SBC, SC, thương của phép tính đó.  -HS đọc thầm bài**: Cho phép nhân, nêu 2 phép chia thích hợp.**  - HS thực hiện  - Mỗi HS đọc 1 phép nhân trong bài và nêu 2 phép chia tương ứng sau đó chia sẻ với bạn cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào 1 phép nhân có thể viết được 2 phép chia tương ứng.  -1 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét, góp ý.  -Ta lấy tích chia cho thừa số này thì bằng thừa số kia.  - HS đọc thầm bài: *Lớp 2C có 20 học sinh. Các bạn dự kiến phân công nhau cùng dọn vệ sinh lớp học. Trả lời các câu hỏi:*  -1 HS đọc to, lớp theo dõi.  -HS thảo luận nhóm 4 trả lời, viết phép chia phù hợp với từng câu hỏi.  *VD: a. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành 2 nhóm thì ta có phép chia 20:2=10 vậy mỗi nhóm có 10 bạn*  *b. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn ta có phép chia 20:5=4* thì cả lớp có 4 nhóm?  -HS thực hiện.  -2 HS chia sẻ  -HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Đạo đức

THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực riêng: Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2; Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Cảm xúc của em”. Bộ tranh về nhận thức.

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập the**o** yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  - GV mời 3 cặp HS lên bảng chơi trò chơi Yoga cười.  - GV và các bạn còn lại theo dõi các cặp chơi, nhận xét, biểu quyết đội chơi tốt nhất.  - GV dẫn dắt HS vào **Bài 10: Thể hiện cảm xúc bản thân.**  **2. HĐ Hình thành kiến thức. 28’**  **HĐ1: Tìm hiểu cảm xúc của những người trong tranh**  - GV treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn học sinh quan sát tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong sgk để trả lời câu hỏi:  *+ Những nhân vật trong tranh thể hiện cảm xúc gì?*  *+ Hãy nêu lên thêm những cảm xúc khác mà em biết?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV kết luận: *Mỗi chúng ta đều có rất nhiều loại cảm xúc khác nhau, các cảm xúc đó được chia thành hai lại là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.*  **HĐ 2: Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát cây cảm xúc, chia các loại cảm xúc trên cây thành hai nhóm tích cực và tiêu cực:    - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm đứng dậy trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  **HĐ3: Trao đổi về lợi ích của cảm xúc tích cực**  GV cho HS làm việc cặp đối, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi:  - GV gọi một số cặp đôi đứng dậy trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  *+ Cảm xúc tích cực có lợi ích gì với bản thân?*  *+ Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì cho những người xung quanh?*  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **HĐ 4: Thảo luận về cách thể hiện cảm xúc tích cực**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách thể hiện cảm xúc tích cực thông qua lời nói, nét mặt, cử chỉ, viết…  - GV gọi một số cặp đứng trình bày kết quả thảo luận.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  \* Tổ chức cho HS làm bài tập VBT Đạo đức  - Hệ thống ND tiết học  - chia sẻ cảm xúc sau bài học  - Nhận xét sau tiết học | - HS bắt cặp, hào hứng xung phong lên bảng tham gia trò chơi.  - HS cùng GV biểu quyết, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *- Các khuôn mặt trong tranh:*  *+ Tranh 1: Bất ngờ, vui mừng*  *+ Tranh 2: khó chịu*  *+ Tranh 3: vui mừng*  *+ Tranh 4: Buồn bã, cô đơn*  *+ Tranh 5: Cáu giận*  *+ Tranh 6: vỡ òa, vui mừng*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Cảm xúc tiêu cực: lo lắng, tức giận, sợ hãi, ghen tị, buồn bã*  *- Cảm xúc tích cực: vui vẻ, hạnh phúc, phấn khởi, hào hứng…*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS hoạt động cặp đôi, tìm ra câu trả lời  - HS trình bày  *Cảm xúc tích cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người.*  *Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn.Do vậy, mỗi chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực và biết kiềm chế lại cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày, nghe nhận xét.  - HS làm VBT  - HS nghe và chia sẻ cảm xúc sau tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Buổi chiều:

Tiếng Việt

BÀI: KỂ CHUYỆN: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (1 TIẾT)

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- HS dựa vào các tranh theo nội dung câu chuyện và kể lại được câu chuyện Chiếc rễ đa tròn.

- Dựa vào tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện Chiếc rễ đa tròn. Hiểu và nói được về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi, tình cảm của Bác Hồ với mỗi vật xung quanh.

- Hiểu diễn biến của câu chuyện; biết bày tỏ cảm xúc qua giọng kể, thể hiện thái độ, tình cảm của các nhân vật trong câu chuyện và tình cảm của người kể chuyện.

**1.2. Năng lực chung**

- HS kể chuyện tự nhiên, đúng nội dung, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, giọng kể phù hợp. Biết lắng nghe bạn kể và nhận xét lời kể của bạn, kể tiếp theo lời bạn.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

- Chăm chú nghe bạn kể chuyện; biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Phẩm chất***:*

- Bồi dưỡng phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực và yêu nước: Giáo dục HS tự tin, học tập và noi theo tấm gương của Bác. Hiểu việc làm của Bác đã nêu tấm gương sáng về việc nâng niu, gìn giữ vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên góp phần phục vụ đời sống con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, tranh minh họa SGK…

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa TV 2, bút, nháp, …

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**  - GV cho cả lớp hát bài: *Bác Hồ người cho em tất cả.*  - GV hỏi HS về nội dung bài hát ( Nói lên tình yêu thương của Bác, ….)  - GV nhận xét, giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập kể lại từng đoạn của câu chuyện Chiếc rễ đa tròn; hiểu và nói được về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi, tình cảm của Bác Hồ với mỗi vật xung quanh.  **1. HĐ Hình thành kiến thức**  **1.Bài tập 1:**  **HĐ1. Kể lại từng đoạn câu chuyện Chiếc rễ đa tròn theo tranh**  -GV gắn / chiếu 3 tranh minh hoạ lên bảng / màn hình, nêu YC của BT, cả lớp quan sát tranh.  - Hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS nói vắn tắt nội dung  - Yêu cầu HS kể lại nội dung từng đoạn theo từng tranh.  - Lưu ý: HS kể đúng giọng điệu thể hiện giọng nói nhân vật.  - Khuyến khích HS kể tự nhiên bằng lời của mình, không lệ thuộc vào bài đọc, phụ họa thêm cho lời kể là điệu bộ, cử chỉ, nét mặt...  - GV kết hợp gợi ý nếu HS lúng túng.  - Nhận xét, đánh giá: Nội dung, cách diễn đạt, cách thể hiện (cử chỉ, nét mặt ...).  **HĐ2. Kể chuyện trong nhóm**  -GV hình thành các nhóm 3 HS - phân công mỗi bạn kể chuyện theo 1 tranh.  - Với những HS có năng lực, GV có thể bổ sung YC kể sáng tạo đoạn 2-3 của câu chuyện theo lời chú cần vụ.  M: Nghe lời Bác, tôi xới đất, vùi chiếc rễ xuống. Nhưng Bác lại bảo...  -HS trong nhóm suy nghĩ, kể tiếp câu chuyện (đoạn 2, 3) theo lời chú cần vụ (5 phút).  **HĐ 3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh trước lớp**  -GV mời 1 nhóm (3 HS) tiếp nối nhau thi kể 3 đoạn của câu chuyện. (Khuyến khích HS kể chuyện tự nhiên, không nhất thiết phải đúng từng câu chữ trong SGK).  - Lặp lại với vài nhóm nữa.  - Cả lớp và GV nhận xét: về nội dung lời kể / giọng kể to, rõ / hợp tác kể kịp lượt lời / lời kể tự nhiên, sinh động.  \***Kể đoạn 2-3 của câu chuyện theo lời chú cần vụ.**  - GV mời 2 HS thi kể. VD về lời kể: Nghe lời Bác, tôi xới đất, vùi chiếc rễ xuống. Nhưng Bác lại bảo tôi phải cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn, sau đó buộc nó tựa vào hai cái cọc, rồi mới vùi hai đầu rễ xuống đất. Tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao phải làm như thế. Bác cười, bảo: “*Rồi chú sẽ biết. Nhiều năm sau, chiếc rễ đa* đã bén đất và trở thành cây đa con có vòng lá tròn. Thiếu nhi vào thăm vườn Bác, em nào cũng rất thích chui qua chui lại vòng lá ấy. Lúc đó, tôi mới hiểu vì sao Bác trong chiếc rễ đa thành hình tròn như thế. Bác thật yêu thương thiếu nhi.  -Yêu cầu cả lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn kể chuyện đúng nội dung / đúng vai / biểu cảm. GV khen ngợi những HS chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.  **Bài tập 2:**  Dựa vào câu chuyện trên, hãy nói 1-2 câu:  \*Về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi.  - GV nêu YC của BT. HS tiếp nối nhau nói các câu văn:  + VD: Bác Hồ luôn quan tâm đến thiếu nhi. / Bác Hồ luôn mong muốn làm những điều tốt đẹp nhất cho thiếu nhi/ Bác Hồ làm gì cũng nghĩ đến thiếu nhi….  GV gọi HS nhận xét.  \* Về tình cảm của Bác Hồ với mỗi vật xung quanh.  - GV nêu YC của BT. HS tiếp nối nhau đặt các câu văn:  VD: Bác Hồ thương cây cối, thương chiếc rễ đa, muốn trồng cái rễ xuống đất cho nó sống lại. / Bác yêu thương mọi người, mọi vật. / Một chiếc rễ đa rơi xuống đất, Bác cũng muốn trồng cho rễ mọc thành cây*.* !...  **=>GV chốt:** Khi nói câu cần nói đúng chủ đề; đủ nội dung, đủ ý; khi nói cần diễn đạt to, rõ ràng, dễ hiểu…  **3: Vận dụng, trải nghiệm**  -Cho HS xem một đoạn clip về hình ảnh Bác Hồ với thiếu nhi....  - Qua clip trên em hiểu thêm được điều gì ở Bác Hồ ?  - Là thiếu nhi em cần phải làm gì để xứng đáng là cháu Bác Hồ?  - Nhận xét, đánh giá ....  - Nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau. | -HS cả lớp hát  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu.  -HS cả lớp quan sát tranh.  -HS nói vắn tăt nội dung từng tranh. VD:  *+ Tranh 1: Chú cần vụ nghe lời Bác, xới đất để vùi chiếc rễ đa.*  *+ Tranh 2: Bác Hồ hướng dẫn chú cuộn chiếc rề thành vòng tròn, đóng hai cái cọc xuống đất, buộc chiếc rề tựa nó vào hai cái cọc, rồi mới vùi 2 đầu rễ xuống đất.*  *+ Tranh 3: Rễ cây bén đất, nhiều năm sau, lớn lên thành cây đa con có vòng lá tròn, thiếu nhi rất thích chui qua chui lại vòng lá ấy.*  - HS khác nhận xét  -HS kể lại nội dung từng đoạn của câu chuyện theo từng tranh.  -HS khác nghe, nhận xét.  -HS chia thành các nhóm 3 kể chuyện (mỗi em kể 1 tranh)  -1 nhóm kể mẫu trước lớp.  -1 vài nhóm kể lại trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét.  -HS kể đoạn 2,3 của câu chuyện theo lời chú cần vụ.  - 2 HS thi kể chuyện  Nhận xét, bình chọn bạn kể đúng nội dung….    -HS tiếp nối nhau nói các câu văn  - HS khác nghe, nhận xét  -HS tiếp nối nhau nói các câu văn.  -HS khác nhận xét.  -HS xem clip.  -HS nêu.  -HS liên hệ, nêu các việc làm của mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC CÂY XANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào gợi ý SGK, biết nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong 1 bức tranh em thích (nói theo tranh và gợi ý). Dựa vào những gì đã nói, viết được đoạn văn 4-5 câu về hoạt động của các bạn. Đoạn viết rõ ràng, trôi chảy.

- Tự tin trình bày trước lớp đoạn văn của mình.

- Đoạn viết mạch lạc, có cảm xúc, thể hiện tình cảm với thiên nhiên cây cỏ...

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất***:*

- Bồi dưỡng phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực: Giáo dục HS biết nâng niu, gìn giữ vẻ đẹp của cây cối góp phần thiên nhiên tươi đẹp hơn

- Biết yêu quý, chăm sóc cây cỏ, thiên nhiên...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Máy tính, máy soi, ti vi; tranh phóng to.

-HS: Vở bài tập TV, vở ghi.

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  - Gv cho HS hát bài “Cái cây xanh xan.”  - GV nhận xét, khen và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  -Gv giới thiệu bài. Ghi đầu bài… | **-** HS hát và kết hợp động tác…  - HS trả lời.  - HS nhắc lại. |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành**  **BT1:** **Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em thích.**  \* Tìm hiểu yêu cầu cuả bài tâp 1.  -GV gọi 1HS đọc to yêu cầu của bài.  + Bài yêu cầu gì?  - Em hãy đọc gợi ý và nêu nội dung tranh.  -GV bắn màn hình.  GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh về nội dung từng bức tranh - mỗi tranh 1 câu:  + GV cho HS chọn 1 bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong bức tranh. GV nhắc HS nói thoải mái, tự nhiên, dựa vào gợi ý nhưng không máy móc theo cách trả lời CH.  -GV yêu cầu lớp thảo luận nhóm 2 thời gian 4’  ->Chú ý” Nói phải thành câu, đủ ý, diễn đạt rõ ràng,…  -GV quan sát giúp đỡ.  -GV mời đại diện 1vài nhóm lên trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá...  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **BT2:** **Dựa vào những điều vừa nói, viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh em yêu thích**  -GV gọi 1HS đọc to yêu cầu của bài tập 2.  + Yêu cầu cảu bài 2 là gì?  + Dựa vào đâu em viết được?  + Khi viết em cần chú ý điều gì?  ->GV chú ý” Chuyển văn nói ở bài 1 thành văn viết. Khi viết phải viết thành câu, đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm nếu là câu kể (dấu hỏi chấm, dấu chấm than).  - GV cho HS viết vào vở.  - GV nhắc tư thế ngồi viết.  - GV đi tận nơi giúp đỡ những HS yếu, khuyến khich HS khá giỏi viết có sáng tạo, viết nhiều câu.  -GV soi một số bài.  -GV nhận xét. Khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng YC. Có thể thu một số bài của HS về nhà chữa. Bố trí thời gian trả bài.  **\***- Chia sẻ với các bạn những việc em đã làm để chăm sóc cây cối trong nhà, ở trường hoặc nơi công cộng?  - Nêu cảm nghĩ của em sau khi làm những việc đó?  GV nhận xét, khen ngợi HS, GD phẩm chất yêu lao động, yêu thiên nhiên,...  - Liên hệ thực tế, dặn dò HS chuẩn bị bài sau…,. | - HS đọc to yêu cầu.  - HS nêu.  - 1 HS đọc các gợi ý.  - HS nói nhanh về nội dung từng bức tranh  *Tranh 1 : Bạn gái tưới cho 3 chậu cây hoa.*  *Tranh 2: Hai bạn nam làm rào bảo vệ cây non.*  *Tranh 3: Một bạn nữ bắt sâu, bảo vệ cây xanh.*  - HS làm việc nhóm 4  - HS đại diện báo cáo  - 1 - 2 nhóm giỏi nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh mình yêu thích. VD:  Tôi thích bức tranh bạn nữ bắt sâu bảo vệ cây rau. … vẻ mặt bạn rất tươi vui.  Những cây rau xanh tươi được bạn chăm sóc có vẻ rất hớn hở. Tôi đặt tên cho bức tranh là: ‘‘Người bạn của cây xanh  - HS khác nhận xét.  -HS đọc to yêu cầu.  - HS nêu.  - Dựa vào bài 1  - HS nêu  - HS nghe, ghi nhớ  -HS viết bài.  -HS đọc bài của mình.  -Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp  - HS liên hệ  - HS nghe, ghi nhớ  - HS nghe  - HS ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ năm ngày 17 tháng 2 năm 2022

**Hoạt động trải nghiệm**

# **- BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được những việc đã làm bảo vệ cảnh quan địa phương

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có thái độ tự giác, tích cực bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**GV :**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan địa phương  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Việc làm bảo vệ cảnh quan địa phương**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn về những việc đã làm được để bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo cặp đôi về những việc đã làm và mong muốn sẽ làm để bảo vệ cảnh quan địa phương.  - GV mời một số cặp đôi lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV đặt câu hỏi: *Em có cảm xúc gì khi thực hiện được những việc làm để bảo vệ cảnh quan địa phương mình?*  - GV khen ngợi cả lớp đã tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể.  ***c.* Kết luận:***Bảo vệ cảnh quan địa phương là việc rất nên làm và là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Em hãy tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, lứa tuổi.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*  **Hoạt động 4: Thực hành bảo vệ cảnh quan địa phương**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành được các việc làm bảo vệ cảnh quan địa phương qua đóng vai xử lí tình huống.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-8 HS.  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát một bức tranh và nêu nội dung tình huống trong tranh.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về cách xử lí tình huống trong tranh thông qua đóng vai, các nhóm sẽ xây dựngkịch bản và phân công đóng vai.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV yêu cầu các nhó đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  - GV yêu cầu HS các nhóm khác theo dõi và đưa ra nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm đóng vai.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  - GV khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia đóng vai xử lí tình huống.  c**. Kết luận:** *Có rất nhiều hành vi tiêu cực làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp cảnh quan địa phương như vứt rác bẩn, dán tờ rơi bừa bãi, vẽ bẩn lên tường,...Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan địa phương mình.* | -HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận về cách xử lí tình huống:  *+ Tranh 1: Làm sạch bức tường bị những tờ quảng cáo làm bẩn bằng cách quét sạch và dán ghi chú không được vẽ bậy lên tường.*  *+ Tranh 2: Thu gom rác bẩn tại công viên và để vào thùng rác.* |

IV:Điều chỉnh nếu có:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**- BÀI 64: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- HS biết vận dụng các phép tính nhân, chia đã học để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua việc vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm, để giải quyết vấn đè, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2 Năng lực chung:**

**-** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: SGK, máy chiếu.

-HS: SGK, vở ô ly …

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu. 3’**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại phép nhân, phép chia đã học.  -GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Bài 64: Luyện tập chung (tiết 1)** | -HS chơi trò chơi.  1 HS nêu 1 phép nhân bất kì yêu cầu bạn khác trả lời và nêu được phép nhân hoặc phép chia viết từ phép tính đó.  -HS lắng nghe, viết tên bài. |
| **2. HĐ Thực hành, luyện tập. 20’**  **Bài 1: Tính nhẩm**  - Gọi 1 HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra, đọc cho nhau phép tính và kết quả tương ứng.  - GV gọi HS đọc kết quả  **-** GV nhận xét, khen ngợi  **Bài 2: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  - GV chọn 2 đội chơi HD cách chơi: *Khi GV hô bắt đầu thì lần lượt HS của 2 đội lên tìm tấm thẻ ghi kết quả gắn vào phép tính phù hợp. Đội nào gắn nhanh và đúng sẽ được khen.*  - GV theo dõi HS chơi  - Nhận xét, chọn ra đội thắng cuộc khen ngợi, động viên.  **Bài 3: Chọn dấu (+, - , x, :) thích hợp.**  - Gọi 1 HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập  - YCHS suy nghĩ chọn dấu +, -, x: thích hợp, sau đó nói cho bạn cùng bàn nghe, đưa ra những lập luận để nói cho bạn hiểu tại sao lại chọn dấu đó, dấu nào thì thích hợp.  - GV gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, khen ngợi, chốt đáp án.  **3. Hoạt động Vận dụng. 10’**  **Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống.**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính  - GV nêu:  *+Ta viết số thích hợp vào chỗ nào?*  *+Tính theo hướng nào?*  -Yêu cầu HS làm bài vào SGK  - Nhận xét, tuyên dương HS.  -Qua bài này các em biết thêm được điều gì?  -Về nhà đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5, tìm tình huống thực tế liên quan đến bảng chia 5 để hôm sau chia sẻ với bạn. | - HS đọc thầm bài  - HS thực hiện  - HS làm bài và trao đổi với bạn  **Đáp án a:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2x5=10 | 5x4=20 | 2x4=8 | | 10:5=2 | 20:5=4 | 8:2=4 |   **b.**  2cmx6=12cm 25dm:5=5dm  5kgx10=50kg18l:2 = 9l  2dmx8=16dm 30kg:5=6kg  - HS đọc thầm bài  - HS thực hiện  - HS chia làm 2 đội, mỗi đội 3HS, HS dưới lớp làm trọng tài theo dõi để nhận xét.  -HS lắng nghe  - HS đọc thầm bài  - HS thực hiện  -HS làm bài vào vở sau đó trao đổi với bạn   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 12:4=8 | 25+5=30 | 2x4=8 | | 20:5=4 | 2x3=6 | 18:2=9 |   -3 HS lên trình bày, lớp nhận xét  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  -*Vào ô có dấu “?”*  *-Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.*    -HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |

IV:Điều chỉnh nếu có:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**BÀI: GÓC SÁNG TẠO: HẠT ĐỖ NẢY MẦM + TỰ ĐÁNH GIÁ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu biết làm theo một văn bản hướng dẫn hoạt động (gieo hạt đỗ và quan sát hạt đỗ nảy mầm).

- Viết được đoạn văn ghi lại những điều đã quan sát được về hạt đỗ nảy mầm hoặc viết được mấy dòng thơ tặng hạt đỗ nảy mầm. Đoạn viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Trang trí đoạn viết bằng tranh ảnh, cắt dán hoa lá, tô màu.

- Biết giới thiệu sản phẩm của mình với các bạn. Từ bài viết, có ý thức vun trồng, chăm sóc những mầm xanh.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất***:*

- Bồi dưỡng phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Vài sản phẩm do GV sưu tầm; giấy A4, những mẩu giấy có dòng ô li (hình chữ nhật hoặc hình ô van cỡ 7 X 8 cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn, mấy dòng thơ; những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

- HS: Ảnh chụp những hạt đỗ đã nảy mầm; giấy bút, kéo, hồ dán. Nếu có điều kiện, mang đến lớp cốc đất (chậu đất) có những hạt đồ đã nảy mầm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1HĐ Mở đầu**  - GV cho HS chơi trò chơi **“Ô cửa bí mật”**   * GV hướng dẫn cách chơi.   Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa có một câu đố, trả lời đúng câu hỏi của cả 4 ô cửa sẽ hiện ra nhân vật đến thăm các bạn lớp 2A .   * Mời lần lượt 4 HS, mỗi HS chọn 1 cửa số. * Mở cửa sổ, cho HS thực hiện nhiệm vụ. * Mở góc tranh mỗi khi HS thực hiện xong 1 nhiệm vụ. * Sau khi HS giải xong 4 câu đố, sau ô cửa bí mật có một cây đậu đỗ – sứ giả cây cối đến thăm lớp. Sứ giả nói: *“Chào các bạn nhỏ đáng yêu của lớp 2A. Mình là sứ giả của loài cây. Các bạn lớp 2A thật thông minh, đã đoán đúng được hết các câu đố về các loài cây. Hôm nay, mình rất vui được cô giáo mời đến để cùng trò chuyện và nhờ các bạn lớp gửi giúp thông điệp của loài cây chúng mình.”* | - Nghe phổ biến cách chơi.  - Chọn ô cửa để trả lời câu đố.  + **Câu 1: Cây lúa**  *“Cây gì nhỏ nhỏ*  *Hạt nó nuôi người*  *Chín vàng nơi nơi*  *Dân làng đi hái”.*  *Là cây gì?*  **+ Câu 2: Hoa hướng dương, hạt hướng dương**  *“Cánh vàng nhị lớn*  *Quay hướng mặt trời*  *Hạt thơm béo ngậy*  *Mời bạn thử xơi”*  *Là hoa gì, hạt gì ?*  **+ Câu 3: Quả bóng bay**  *Quả gì xanh, đỏ, tím, hồng*  *Thích bay cùng bé tưng bừng ngày vui ?*  *Là quả gì ?*  **+ Câu 4: Quả đu đủ**  *Tên nghe chẳng thiếu chẳng thừa*  *Ăn vào vừa bổ lại vừa ngọt thơm*  *Là quả gì ?* | |
| - GV giới thiệu bài: Chúng ta sẽ viết đoạn văn ghi lại những điều các em đă quan sát được về những hạt đồ đã nảy mầm và lớn lên như thế nào nhờ sự chăm sóc của em. Các em cũng có thể viết mấy dòng thơ tặng hạt đỗ đã nảy mầm, sau đó trang trí đoạn viết.  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  HĐ1: Tìm hiểu YC của bài học  - Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 BT, đọc bài thơ tặng hạt đỗ nảy mầm của bạn Ngọc Ánh.  -GV nhắc HS: Viết những điều ghi chép hằng ngày về hạt đỗ nảy mầm sẽ gồm khá nhiều câu. Viết những dòng thơ tặng hạt đỗ đã náy mầm có thể nhiều hơn 4-5 dòng. GV có thể đọc những dòng thơ tặng hạt đỗ nảy mầm của HS năm trước. VD, thơ của bạn Bùi Yến Vi: | - HS nghe, nhắc lại tên bài  -3 HS tiếp nối nhau đọc 3 BT, đọc bài thơ tặng hạt đỗ nảy mầm của bạn Ngọc Ánh.  - HS nghe | |
| Xin chào các bạn Nhờ sự chăm sóc  Mình là đỗ xanh Mình mới tốt tươi  Mình lớn lên nhanh Ra hoa ra quả  Thành cây thành lá Mang đến cho đời…  Một niềm vui mới. | | |
| -GV cho HS đặt lên bàn những gì đã chuẩn bị: cốc đất trồng đỗ; tranh ảnh mầm cây, giấy màu, bút màu... GV khen những chậu cây tươi xanh, mập mạp chứng tỏ được chăm sóc tốt.  - GV phát thêm cho mỗi HS 1 tờ A4, 1 mẩu giấy nhỏ có dòng kẻ ô li để HS có thể viết đẹp, thẳng hàng. HS cũng có thể làm bài vào VBT.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. HĐ Luyện tập – thực hành**  **HĐ 2: Làm bài**   * HS viết đoạn văn, hoặc viết những dòng thơ vào mẩu giấy nhỏ, dán vào tờ A4 hoặc VBT (hoặc trang giấy có dòng kẻ ô li). * GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Động viên để HS mạnh dạn làm thơ. Gợi ý cách trang trí đoạn văn hoặc các dòng thơ. GV sửa lồi chính tả, ngắt câu cho một vài HS để các em viết lại vào mấu giấy khác rồi đính lại vào sản phẩm. * GV cùng HS nhận xét, đánh giá. * GV khen những dòng thơ hay, ý nghĩa, sáng tạo,… | | - HS đặt lên bàn những gì đã chuẩn bị: cốc đất trồng đỗ; tranh ảnh mầm cây, giấy màu, bút màu  - HS quan sát, nhận xét  - HS chuẩn bị bút, giấy nháp, suy nghĩ để viết  - HS viết đẹp, thẳng hàng vào giấy hoặc vở. (HS cũng có thể làm bài vào VBT.)  - HS đọc những dòng thơ tặng hạt đỗ đã nảy mầm của mình cho bạn cùng bàn nghe.  - Nhiều HS đọc những dòng thơ tặng hạt đỗ đã nảy mầm của mình trước lớp.  - HS khác nghe, nhận xét. |
| **TIẾT 2** | | |
| 4.HĐ Vận dụng, trải nghiệm  HĐ 3: Bình chọn, trưng bày sản phẩm ấn tượng (KT Phòng tranh)  -GV cho HS trong tổ, nhóm cùng xem sản phẩm của nhau; chọn 2-3 sản phẩm ấn tượng, sẽ được gắn lên bảng lớp để thi đua cùng các tổ, nhóm bạn.  -GV đính 8 - 10 HS có sản phẩm được chọn lần lượt giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp. Cả lớp vỗ tay sau lời giới thiệu sản phẩm của mỗi HS. GV gắn những sản phẩm được cả lớp đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp trong suốt tuần. | | - HS làm việc nhóm đôi  - HS nhận xét, bổ sung  - HS chia sẻ  - HS giới thiệu  - HS bình chọn sản phẩm đẹp, sáng tạo…  - HS có thể gắn cùng GV |
| **PHẦN: TỰ ĐÁNH GIÁ ( 15 phút)** | | |
| **HĐ 4. Tự đánh giá**  **\*Tổ chức HS tự đọc bảng tổng kết tự đánh giá**  - GV gắn lên bảng lớp bảng tự đánh giá. Mời 2 HS đọc nội dung bảng tự đánh giá: HS1 đọc nội dung dòng a ở cột trái (Đã biết những gì?); HS2; đọc nội dung dòng a ở cột phải (Đã làm được những gì?)… Làm tương tự với các dòng khác...  **\* HS tự đánh giá:**  Làm mẫu: Mời 1 HS đánh dấu 2 dòng a, b trong bảng tự đánh giá.  - GV theo dõi HS thực hiện. GV giúp đỡ, hướng dẫn HS đánh dấu.  **\* Báo cáo kết quả**  - Cho HS mở trang vở BT đã đánh dấu lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhad) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS.  - Gọi HS đọc lại kết quả tự đánh giá những việc mình đã biết và những gì đã làm được.  - GV tổng kết, khen ngợi HS. | | - HS cả lớp hát, vỗ tay  - HS nghe  - HS đọc  - HS khác nghe, đọc thầm  - HS nêu, làm theo hướng dẫn của GV  - HS làm vào vở (PHT)  - HS đánh dấu + / - vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở Vở bài tập (hoặc phiếu học tập).  - HS đổi vở kiểm tra kết quả đánh giá  - 1 số HS nêu kq đánh giá  - HS quan sát, nhận xét  - 1 số HS đọc lại |
| ***\*Dặn HS:***  + Mang thông điệp giấy có chứa những dòng thơ của loài cây về treo ở góc học tập.  + Thường xuyên tự đánh giá xem mình đã biết thêm những gì, làm được những gì để điều chỉnh cách học cho có kết quả.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS chuẩn bị bài sau. | | - HS vỗ tay  - HS nghe, thực hiện  - HS ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

IV:Điều chỉnh nếu có:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện viết: Một trí khôn hơn trăm trí khôn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã.

***-*** Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-*** Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** | |
| **Mọi chuyện xảy ra đúng như Gà Rừng đoán. Người thợ săn lôi Gà Rừng ra, thấy cứng đờ, tưởng Gà Rừng đã chết. Ông ta quẳng nó xuống đám cỏ, rồi thọc gậy vào hang bắt Chồn. Thình lình, Gà Rừng vùng chạy. Người thợ săn đuổi theo. Chỉ chờ thế, Chồn vọt ra, chạy biến vào rừng.** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền ***r/d*** hoặc ***gi*** vào chỗ trống cho phù hợp :  a) ..........eo hò …...eo hạt  b) mưa …...ào dồi …..ào  c) lá ............ơi con …...ơi  d) ….......ỗi rãi hờn …...ỗi | **Đáp án**:  a) ***r***eo hò ***gi***eo hạt  b) mưa ***r***ào dồi ***d***ào  c) lá ***r***ơi con ***d***ơi  d) ***r***ỗi rãi hờn ***d***ỗi |
| **Bài 2.** Đặt ***dấu hỏi*** hoặc ***dấu ngã*** vào chữ **in đậm** :  Ba chân xoè trong **lưa**  **Chăng** bao giờ đi **ca**  Là chiếc bàn bốn chân  Riêng cái **vong** Trường Sơn  Không chân đi khắp nước. | **Đáp án**:  Ba chân xoè trong **lửa**  **Chẳng** bao giờ đi **cả**  Là chiếc bàn bốn chân  Riêng cái **võng** Trường Sơn  Không chân đi khắp nước. |
| **Bài 3.** Tìm 2 từ ngữ chứa tiếng ở cột bên trái rồi ghi tiếp vào chỗ trống.   |  |  | | --- | --- | | ***gió*** | gió lốc, ............................ | | ***dạo*** | dạo chơi, .......................... | | ***rũ*** | ủ rũ, ............................... | | **Đáp án:**   |  |  | | --- | --- | | ***gió*** | gió lốc, cạo gió, quạt gió, ... | | ***dạo*** | dạo chơi, dạo nhạc, ... | | ***rũ*** | ủ rũ, lá rũ, ... | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-***Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về trả lời câu hỏi “Ở đâu?”; từ ngữ về loài chim.

***-*** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Đặt câu hỏi có cụm từ **ở đâu** cho mỗi câu sau:  a) Ông em trồng cây xoài cát này trước sân.  b) Mẹ chọn những quả xoài chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.  c) Đàn trâu thung thăng gặm cỏ trên cánh đồng.  d) Chim én bay trên mặt nước sông Hồng.  e) Chim chích choè đậu trên cành cây cao trước nhà. | **Đáp án:**  a) Ông em trồng cây xoài cát này ***ở đâu?***  b) Mẹ chọn những quả xoài chín vàng và to để ***ở đâu?***  c) Đàn trâu thung thăng gặm cỏ ***ở đâu?***  d) Chim én bay ***ở đâu?***  e) Chim chích choè đậu ***ở đâu?*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Chép lại từ bài Chim chích bông (SGK, trang 30) :  a) Câu văn tả hình dáng chân của chích bông.  b) Câu văn tả hoạt động của chân chích bông.  c) Câu văn tả hình dáng cánh của chích bông.  d) Câu văn tả hoạt động của cánh chích bông.  e) Câu văn tả hình dáng mỏ của chích bông.  g) Câu văn tả hoạt động bắt sâu của mỏ chích bông. | **Đáp án:**  a) Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tâm.  b) Thế mà hai cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhẩy cứ liên liến.  c) Hai chiếc cánh nhỏ xíu.  d) Cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút.  e) Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại.  g) Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. |
| **Bài 3.** Viết vào chỗ trống từ 3 đến 4 câu nói về một loài chim em thích. | **Gợi ý:**  - Tên gọi loài chim đó là gì?  - Hình dáng của loài chim đó ra sao (to hay nhỏ, có gì đẹp)?  - Hoạt động của loài chim đó có gì đáng chú ý?  - Vì sao em thích loài chim đó? |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

**Toán(TT)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về bảng chia 2; một phần hai.

***-*** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,...

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Tính nhẩm:  14 : 2 = ……. 10 : 2 = ……. 8 : 2 = ……. 18 : 2 = …….  16 : 2 = ……. 12 : 2 = ……. 6 : 2 = ……. 20 : 2 = …….  2 : 2 = ……. 4 : 2 = …….  2 x 8 = ……. 2 x 10 = …….  2 x 9 = ……. 2 x 7 = …….  2 x 6 = ……. 2 x 5 = ……. | **Kết quả:**  14 : 2 = 7 10 : 2 = 5  8 : 2 = 4 18 : 2 = 9  16 : 2 = 8 12 : 2 = 6  6 : 2 = 3 20 : 2 = 10  2 : 2 = 1 4 : 2 = 2  2 x 8 = 16 2 x 10 = 20  2 x 9 = 18 2 x 7 = 14  2 x 6 = 12 2 x 5 = 10 |
| **dau lonBài 2.**  7 …… 14 : 2  8 …… 18 : 2  6 …… 10 : 2 | **Đáp án**  7 = 14 : 2  8 < 18 : 2  6 > 10 : 2 |
| **Bài 3.** Đánh dấu **×** vào ô trống dưới hình vẽ đã khoanh vào  số con gà: | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4.** Có 14 bông hoa chia đều vào 2 lọ. Hỏi mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa? | ***Giải***  Số bông hoa trong mỗi lọ là:  14 : 2 = 7 (bông hoa)  *Đáp số: 7 bông hoa* |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.............................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 18 tháng 2 năm 2022

**Toán**

**BÀI 64: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- HS biết vận dụng các phép tính nhân, chia đã học để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Gọi đúng tên thành phần và kết quả của phép nhân, phép chia.

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.

-GV: SGK, máy tính, máy chiếu…

-HS: SGK, vở ô ly…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 3’**  **-**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” ôn lại phép nhân, phép chia đã học.  -GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: **Bài 64: Luyện tập chung (tiết 2)**  **2. HĐ Thực hành, luyện tập. 20’**  **Bài 4:**  **a. Tìm tích biết hai thừa số là 5 và 9.**  **b. Tìm thương, biết SBC là 16 và số chia là 2.**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập  -GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con lần lượt từng phần  - GV chữa bài.  *+Muốn tìm tích khi biết hai thừa số con làm thế nào?*  *+Muốn tìm thương khi biết hai SBC và số chia con làm thế nào?*  -GV nhận xét, chốt kiến thức  **Bài 5: Một trường tiểu học dự kiến trồng 30 cây xanh ở vườn trường.**  **a. Nếu trồng thành 5 hàng thì mỗi hàng có mấy cây?**  **b. Nếu trồng mỗi hàng 5 cây thì trồng thành mấy hàng?**  - Gọi HS đọc bài và các câu hỏi.  - GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 4 vận dụng các phép chia đã học để trả lời câu hỏi  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét  -GV nhận xét, khen ngợi, chốt bài  **3. Hoạt động Vận dụng. 10’**  **Bài 6: Nêu các phép nhân, phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ.**  - Gọi HS đọc bài và nêu yêu cầu.  - GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 2 rồi nêu 1 tình huống có phép nhân, phép chia.  - GV gọi HS lên trình bày tình huống và viết phép nhân hoặc chia phù hợp.  - GV nhận xét, khen ngợi  - Có thể yêu cầu HS nêu thêm một số tình huống thực tế có 1 phép nhân hoặc 1 phép chia đã học.  -GV nhận xét, chốt ý.  \*Qua bài này các em biết thêm được điều gì?  -Về nhà đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5, các con hãy sử dụng các phép nhân, phép chia đã học để giải quyết các tình huống thực tế mà các con gặp để hôm sau chia sẻ với bạn. | -HS chơi trò chơi.  1 HS nêu 1 phép nhân bất kì yêu cầu bạn khác trả lời và nêu được phép nhân hoặc phép chia viết từ phép tính đó.  -HS lắng nghe, viết tên bài.  - HS đọc thầm bài  -HS thực hiện  -HS viết vào bảng  VD: a. Tích là 45 vì 5x9=45  b. Thương là 8 vì 16:2=8  *+Lấy thừa số x với thừa số.*  *+Lấy SBC chia cho số chia*  - HS đọc thầm bài  - 1HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời, viết phép chia phù hợp với từng câu hỏi.  VD:  *a.30 cây nếu trồng thành 5 hàng đều nhau thì ta có phép chia 30:5=6 vậy mỗi hàng có 6 cây*  *b. 30 cây nếu trồng mỗi hàng 5 cây thì ta có phép chia 30:5=6 vậy trồng thành 6 hàng.*  -HS thực hiện.  - HS đọc thầm bài  - HS thực hiện  - HS thảo luận, mỗi HS nêu 1 tình huống khác nhau  VD  *a. 1 chuồng gà có 2 tầng, mỗi tầng có 5 con gà. Chuồng gà đó có 10 con gà. Ta có phép nhân 5x2=10 con gà…*  *b. Trong chuồng có 2 loại thỏ xám và nâu, mỗi loại thỏ có 4 con. Cả 2 loại thỏ có 8 on ta có phép nhân 4x2=8 con thỏ....*  -3,4HS nêu. HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung. (1 tranh có thể có 2 tình huống khác nhau và có thể vừa lập được 1 phép nhân và 1 phép chia.  -1,2 HS nêu thêm  -HS chia sẻ  -HS ghi nhớ |

**IV.Điều chỉnh nếu có**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện đọc: Vè chim - Một trí khôn hơn trăm trí khôn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

***-*** Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***-***Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết. |
| **a)** “Hay chạy lon xon  Là gà mới nở  Vừa đi vừa nhảy  Là em sáo xinh  Hay nói linh tinh  Là con liếu điếu  Hay nghịch hay tếu  Là cậu chìa vôi  Hay chao đớp mối  Là chim chèo bẻo” | **b)** “Đắn đo một lúc, Gà Rừng nghĩ ra một mẹo, ghé tai Chồn :  - Mình sẽ làm nhé !  Mọi chuyện xảy ra đúng như Gà Rừng đoán. Người thợ săn lôi Gà Rừng ra, thấy cứng đờ, tưởng Gà Rừng đã chết. Ông ta quẳng nó xuống đám cỏ, rồi thọc gậy vào hang bắt Chồn. Thình lình, Gà Rừng vùng chạy. Người thợ săn đuổi theo. Chỉ chờ thế, Chồn vọt ra, chạy biến vào rừng.” |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. |
| **Bài 1.** Gạch dưới tên các loài chim nói đến trong bài: gà sáo; chào mào; chèo bẻo; liếu điếu; chìa vôi; quạ; sẻ; khách; sâu; tu hú; cu gáy; cú mèo; sơn ca. | **Bài 2.** Viết tiếp ý kiến của em vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn nói về mẹo của Gà Rừng.  Gà Rừng vờ chết để người thợ săn ........................đám cỏ rồi lo tìm Chồn. Khi người thợ săn mải tìm Chồn thì Gà Rừng ......................... để người thợ săn đuổi theo, khiến cho Chồn kịp …….........................… |
| - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài. | - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **Bài 1. tự xử !** | **Bài 2. ...** quẳng nó xuống ...; .. vùng chạy .. ; ...chạy biến vào rừng. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

# **- THỰC HIỆN BẢO VỆ CẢNH QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Thực hiện được kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Phát triển được kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV :** Máy tính,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hiện bảo vệ cảnh quan địa phương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thực hiện được kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  ***(1) Chuẩn bị:***  HS chuẩn bị những dụng cụ lao động cần thiết như găng tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác,…theo kế hoạch đã phân công.  ***(2) GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch bảo vệ cảnh quan địa phương:***  - GV yêu cầu các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị dụng cụ lao động và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.  - GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch.  - GV quan sát, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện công việc.  - Sau khi kết thúc hoạt động, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng và làm sạch dụng cụ lao động.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kế hoạch đạt được.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV tổng kết và khen ngợi, biểu dương các cá nhân, các nhóm tích cực tham gia hoạt động. |  |

**IV: Điều chỉnh nếu có:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nhận xét của Ban giám hiệu**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………